

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 189/2021/HSST  
Ngày 17/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Xuân Lan

*Các Hội thẩm tham gia phiên tòa:* 1. Bà Phan Thị Xuân Hương

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lâm Tấn Đài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HS ngày 21/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/HSST-QĐ ngày 08/7/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/HSST-QĐ ngày 19/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Văn H (chết) và bà Phạm Thị Ngọc L; Anh em ruột có 05 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Theo quyết định số 358/QĐ-TA, ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, đến ngày 29/8/2020 đã chấp hành xong.

Nhân thân: Theo bản án số 97/2016/HSST ngày 26/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đến ngày 11/02/2018 đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến nay, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Danh Tấn L, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Tổ 11, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

3/ Ông Đăng Tấn P, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Tổ 10, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T là đối tượng nghiện chất ma túy đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và không có nghề nghiệp ổn định, nên từ ngày 29/10/2020, T bắt đầu nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để có tiền lời tiêu xài. Trần Minh T đã sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0707508335 để liên lạc thỏa thuận việc mua bán chất ma túy. Vào ngày 29/10/2020, T liên hệ mua ma túy của tên Út T (không rõ lai lịch), có số điện thoại 0399192387 với số tiền 2.000.000đ; địa điểm giao ma túy trước nhà thờ Tân Thạnh Đông, thuộc ấp 1, xã T, huyện C.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn K, sinh năm 2002 (trú tại: ấp T, xã T, huyện C) gọi điện thoại cho T để hỏi mua 200.000đ ma túy; T đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận gần nhà của T tại: ấp T, xã T, huyện C. Đến điểm hẹn, T giao ma túy cho K, còn K giao cho T 190.000đ, thiếu lại 10.000đ.

Nguyễn Văn K khai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/10/2020, K tiếp tục gọi điện hỏi mua ma túy, T đồng ý bán và hẹn chỗ giao ma túy nhưng khi K vừa đến chỗ nhận thì thấy lực lượng công an bắt T nên K bỏ trốn. Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/10/2020, Biên bản hỏi cung bị can ngày 05/11/2020, bị cáo T cũng thừa nhận: Khi K gọi hỏi mua lần 2 gói ma túy 400.000đ, bị cáo đồng ý, hẹn chỗ giao ma túy cho K, khi đang đứng đợi K giao ma túy thì công bắt quả tang. Tuy nhiên sau đó, bị cáo T thay đổi lời khai: K có gọi điện hỏi mua ma túy nhưng bị cáo không đồng ý bán cho K nữa do K còn nợ tiền.

Đến khoảng 00 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 52L7-9468 đến trước cửa nhà số 85, đường Bàu Trâm, thuộc ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ 02 gói ny long chứa chất ma túy. Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi tàng trữ 02 gói ny long chứa ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện khi họ có nhu cầu để bị cáo có tiền lời tiêu xài, sử dụng ma túy cho bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon được niêm phong mang số vụ 1902/2020 có của giám định viên và cán bộ điều tra;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 359365039194778;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số Imei: 354204073976169;
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.400.000đ;

- 01 xe mô tô biển số 52L7-9468, số khung:VH1100102004426, số máy: LC152FMH02004426.

Tại kết quả giám định số 1902/KLGD-H ngày 06/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu chứa trong gói 02 nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký nghi tên Trần Minh T và hình dấu của Công an xã Trung An, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3682g, loại Methamphetamine;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số 125/CTr/VKS-HS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Trần Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt Trần Minh T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1902/2020 có chữ ký niêm phong của giám định viên và cán bộ điều tra.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 190.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc.

- Đề nghị trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 3.210.000đ.

Tại phiên Tòa, bị cáo Trần Minh T không có ý kiến tranh luận và bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/10/2020, tại cửa nhà số 85, đường Bàu Trâm, thuộc ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi; bị cáo T bị phát hiện tàng trữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3682g, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác khi các con nghiện có nhu cầu gọi mua; hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trước đó vào lúc 23 giờ 30 phút, bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Văn K 01 lần, với giá 200.000đ (nhưng chỉ nhận 190.000đ của K, K nợ lại 10.000đ). Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng vào cơ thể sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của con người nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán chất ma túy và chế phẩm ma túy. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì bản thân sử dụng chất ma túy, vì mục đích lợi nhuận mong muốn có tiền để sử dụng chất ma túy mà vi phạm pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nghĩ cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, đến ngày 29/8/2020 đã chấp hành xong. Ngày 26/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đến ngày 11/02/2018 đã chấp hành xong hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 gói được niêm phong mang số vụ 1902/2020, có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe gắn máy biển số 52L7-9468, số khung: VH1100102004426, số máy: LC152FMH02004426, qua xác minh do bà Hàng Trần Thanh P đang đứng tên đăng ký sở hữu và bà P đã bán lại cho người khác. Bà Phạm Thị Ngọc L (mẹ bị cáo) đã mua lại chiếc xe trên làm phương tiện đi bán vé số hàng ngày và hiện đang giữ bản chính giấy tờ xe. Hiện hoàn cảnh bà L đang khó khăn nên yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên làm phương tiện mưu sinh hàng ngày; Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà L chiếc xe trên là phù hợp.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imeil: 359365039194778 và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 3.210.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 190.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số imeil: 354204073976169; là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với đối tượng Út T có hành vi bán chất ma túy cho bị cáo; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn K, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn giao hồ sơ, tang vật có liên quan cho công an xã Trung an, huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần buộc bị cáo Tài phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Trần Minh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2020.

[2] Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1902/2020 có chữ ký niêm phong của giám định viên và cán bộ điều tra.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imeil: 359365039194778 và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.210.000đ (ba triệu hai trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 190.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số imei: 354204073976169.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Ngọc L: 01 chiếc xe gắn máy biển số 52L7-9468, số khung: VH1100102004426, số máy: LC152FMH02004426.

(Các vật chứng trên được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 22/PNK ngày 27/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Ngọc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.  
(20 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Xuân Lan**